

Kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản xuất khẩu đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm

Dịch vụ hành chính công mức độ 3

Tên đơn vị kê khai: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Lĩnh vực: Thủy sản.

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản có đăng ký ngành, nghề kinh doanh thực phẩm trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định hiện hành của Việt Nam và có sản phẩm xuất khẩu lập và gửi hồ sơ đăng ký kiểm tra cho cơ quan kiểm tra.

Bước 2: Trong thời gian 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kiểm tra của Cơ sở, Cơ quan kiểm tra, chứng nhận phải thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ hướng dẫn Cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định;

Bước 3: Nếu hồ sơ đăng ký hợp lệ, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, Cơ quan kiểm tra, chứng nhận thông báo cho Cơ sở thời điểm dự kiến tiến hành thẩm định tại cơ sở nhưng không muộn quá 10 (mười ngày) làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Bước 4: Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra, thẩm định tại cơ sở.

Bước 5: Trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, thẩm định, cơ quan kiểm tra, chứng nhận thẩm tra biên bản kiểm tra, thẩm định và thông báo kết quả tới cơ sở:

- Đối với Cơ sở có kết quả đạt yêu cầu (hạng 1, hạng 2 và hạng 3): Cơ quan kiểm tra, chứng nhận báo cáo kết quả thẩm định về Cục QLCLNLS&TS để xem xét, cấp Giấy chứng nhận ATTP và mã số (nếu cơ sở chưa có mã số và đáp ứng yêu cầu về cơ sở sx thủy sản độc lập theo quy định), đồng thời gửi thông báo kết quả thẩm định đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp quản lý
- Đối với Cơ sở có kết quả không đạt yêu cầu (hạng 4):

+ Cơ quan kiểm tra, chứng nhận thông báo kết quả thẩm định và yêu cầu Cơ sở thực hiện và báo cáo kết quả khắc phục các sai lỗi. Tùy theo mức độ sai lỗi của Cơ sở, Cơ quan kiểm tra, chứng nhận quyết định thời hạn khắc phục nhưng không quá 03 (ba) tháng kể từ ngày kiểm tra và tổ chức thẩm định lại.

+ Trường hợp kết quả thẩm định lại không đạt (hạng 4), Cơ quan kiểm tra, chứng nhận thông báo kết quả thẩm định và dự kiến thời gian lần thẩm định tiếp theo. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có thông báo về kết quả thẩm định lại, Cơ quan kiểm tra, chứng nhận thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tên, địa chỉ Cơ sở, tên sản phẩm không đủ điều kiện bảo đảm ATTP.

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp hoặc;
- Theo đường bưu điện hoặc;
- Fax, có xác nhận qua điện thoại (sau đó gửi hồ sơ bản chính khi Đoàn kiểm tra đến kiểm tra tại cơ sở) hoặc;
- Thư điện tử hoặc đăng ký trực tuyến (sau đó gửi hồ sơ bản chính khi Đoàn kiểm tra đến kiểm tra tại cơ sở).

3. Hồ sơ

a) Hồ sơ gồm:

1. Giấy đăng ký cấp Giấy chứng nhận ATTP (Theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư);
2. Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của Cơ sở;
3. Báo cáo hiện trạng (cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện ATTP) của Cơ sở (Theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 48);
4. Danh sách chủ Cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe.
5. Danh sách chủ Cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm đã được cơ quan chức năng quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy xác nhận tập huấn kiến thức về ATTP.
6. Báo cáo kết quả khắc phục các sai lỗi (theo phụ lục III ban hành kèm theo thông tư, đối với các cơ sở cấp Giấy chứng nhận ATTP sau khi khắc phục các sai lỗi của lần kiểm tra, thẩm định trước đó)

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

4. Thời hạn giải quyết:

a) Trong thời gian 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kiểm tra của Cơ sở, Cơ quan kiểm tra, chứng nhận phải thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn Cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy

định;

b) Nếu hồ sơ đăng ký hợp lệ, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, Cơ quan kiểm tra, chứng nhận thông báo cho Cơ sở thời điểm dự kiến tiến hành thẩm định tại cơ sở nhưng không muộn quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm tra, thẩm định:
- Đối với cơ sở có kết quả đạt yêu cầu (hạng 1, hạng 2, hạng 3): Cơ quan kiểm tra, chứng nhận báo cáo kết quả thẩm định về Cục QLCLNLS&TS để xem xét cấp Giấy chứng nhận ATTP và mã số cho cơ sở (nếu cơ sở chưa có mã số và đáp ứng yêu cầu về cơ sở sản xuất thực phẩm thủy sản độc lập theo quy định);

- Đối với cơ sở có kết quả không đạt (hạng 4):

+ Cơ quan kiểm tra, chứng nhận thông báo kết quả thẩm định và yêu cầu Cơ sở thực hiện và báo cáo kết quả khắc phục các sai lỗi. Tùy theo mức độ sai lỗi của Cơ sở, Cơ quan kiểm tra, chứng nhận quyết định thời hạn khắc phục nhưng không quá 03 (ba) tháng kể từ ngày kiểm tra và tổ chức thẩm định lại.

+ Trường hợp kết quả thẩm định lại không đạt (hạng 4), Cơ quan kiểm tra, chứng nhận thông báo kết quả thẩm định và dự kiến thời gian lần thẩm định tiếp theo. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có thông báo về kết quả thẩm định lại, Cơ quan kiểm tra, chứng nhận thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tên, địa chỉ Cơ sở, tên sản phẩm không đủ điều kiện bảo đảm ATTP.

5. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Cơ quan Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Trung bộ;

Cơ quan Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nam bộ;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:
Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

- Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (đối với cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Hoà Bình, Hà Nội, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Yên Bái, Sơn La, Lạng Sơn, Bắc Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên);

- Cơ quan Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Trung bộ (đối với cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Gia Lai, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng);

- Cơ quan Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nam bộ (đối với cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố: TP.HCM, Bà Rịa Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cần Thơ, Hậu Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Kiên Giang, An Giang);

d) Cơ quan phối hợp: Không

6. Đối tượng thực hiện TTHC

- Cá nhân (Chủ các Cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản có đăng ký kinh doanh theo quy định hiện hành của Việt Nam có sản phẩm xuất khẩu.
- Tổ chức (Cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản có đăng ký kinh doanh theo quy định hiện hành của Việt Nam có sản phẩm xuất khẩu)

7. Mẫu đơn, tờ khai

- + Giấy đăng ký kiểm tra, chứng nhận điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở xuất khẩu thủy sản (Theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư)
- + Báo cáo hiện trạng về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản (Theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư).
- + Báo cáo khắc phục các sai lỗi (theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư) (Đối với các cơ sở đăng ký kiểm tra lại do kết quả kiểm tra lần trước không đạt).

8. Phí, lệ phí

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính)

9. Kết quả thực hiện TTHC

- Công nhận kết quả kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra đạt yêu cầu tới Cơ sở/ Thông báo kết quả đối với Cơ sở chưa đủ điều kiện.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thủy sản (nếu cơ sở có yêu cầu). Thời hạn có hiệu lực: 03 năm (theo quy định của Luật ATTP)
- Thông báo không đạt yêu cầu (đối với các cơ sở không đủ điều kiện)

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

- Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm tra, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu.

12. Liên hệ

- Họ tên: Nguyễn Vũ Trung – Chuyên viên Phòng Quản lý Chất lượng TP Thủy sản.

- Địa chỉ cơ quan: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản – 10 Nguyễn Công Hoan – Ba Đình – Hà Nội

- Số điện thoại cơ quan: 04 37714192 hoặc 04 37714192

- Địa chỉ email: vutrung.nafi@mard.gov.vn